TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS – ST
Ngày 26 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điền

Bà Nguyễn Thị Bé Riêng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2023/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh ngày 01/01/1987.

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 Vào ngày 07/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt tiền 30.000.000 đồng về tội đánh bạc (đã chấp hành đóng phạt xong ngày 07/6/2023). Bị bắt tạm giam ngày 10/4/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Công N, sinh năm 1975. (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1992. (xin xét xử vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Văn Ngọc T3, sinh năm 1990. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Phạm Tấn D, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1976. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Trần Minh H1, sinh năm 1989. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2023, sau khi tổ chức uống rượu tại quán nước của Huỳnh Công N, sinh năm 1975, tọa lạc ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh gồm Huỳnh công Nở, bị cáo T, Trần Minh H1, Nguyễn Thành T2, Nguyễn Văn Ngọc T3, cùng nơi thường trú ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nguyễn Văn D1, nơi thường trú ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Phạm Tấn D, nơi thường trú ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo T, N, T2 và D rủ nhau đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Sau đó, tại phòng ngủ của quán, Triệu làm cái, bị cáo T, N và D là các tụ con đặc cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, thắng thua trực tiếp với nhà cái. Hình thức chơi là Triệu lắc 03 khối hình vuông, mỗi khối có 06 mặt, mỗi mặt có hình lần lượt là bầu, cua, cá, tôm, nai, gà; các tụ con sẽ đặt tiền cược vào tờ giấy có in hình là bầu, cua, cá, tôm, nai, gà, nếu hình mà các tụ con đặt trùng với hình của mặt trên 03 khối hình vuông mà Triệu lắc thì tụ con sẽ thắng cược. D1 và H1 cũng vào xem nhưng không tham chơi, còn T3 nằm võng phía ngoài, không tham gia chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra địa điểm trên, phát hiện và lập biên bản làm việc.

Trong quá trình xác minh, điều tra, Huỳnh Công N, Phạm Tấn D và Nguyễn Thành T2 đều thừa nhận hành vi đánh bạc với bị cáo T vào ngày 03/01/2023 với tổng số tiền trên chiếu bạc là 631.000 đồng. Qua xác minh đối với Huỳnh Công N, Phạm Tấn D và Nguyễn Thành T2 không có tiền án, tiền sự. Riêng đối với bị cáo Phạm Minh T 01 tiền án về tội đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT–VKS–HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Minh T, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T4, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 03/01/2023, tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Công an xã Đ phát hiện bị cáo Phạm Minh T có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với Huỳnh Công N, Phạm Tấn D và Nguyễn Thành T2. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 631.000 đồng, không đủ định lượng cấu thành tội phạm nhưng trước đó, vào ngày 07/4/2021, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt tiền 30.000.000 đồng về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: 01(một) bộ dụng cụ bầu cua gồm 03 khối hình vuông, mỗi khối hình vuông có 06 mặt, mỗi mặt có hình lần lượt là bầu, cua, cá, nai, tôm, gà; 01 (một) tờ giấy có in hình bầu, cua, cá, nai, tôm, gà; 01 (một) hộp bằng nhựa, hình trụ, màu trắng, đường kính 17 cm, chiều cao 10,8 cm; 01 (một) khay bằng kim loại, đường kính 20,4 cm là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 631.000 đồng dùng vào đánh bạc trái phép, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 560.000 đồng của bị cáo Phạm Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo T. Nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án nên tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tiền Việt Nam 800.000 đồng của ông Phạm Tấn D không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho ông D; Tiền Việt Nam 8.700.000 đồng của ông Nguyễn Văn N1 Tính không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho ông T3. Ngoài ra, vị còn đề nghị buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Phạm Minh T nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã thấy được việc làm sai trái của mình và thấy ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Công N và ông Phạm Tấn D vắng mặt do bỏ đi khỏi địa phương. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vì việc

vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do đã có lời khai trình bày rõ sự việc tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, việc đánh bạc được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, được quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức những quy định của pháp luật, bị cáo có sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, chỉ vì muốn thu lợi bất chính, không cần bỏ ra công sức lao động đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Trong khi đó bị cáo có 01 tiền án, Vào ngày 07/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt tiền 30.000.000 đồng về tội đánh bạc (đã chấp hành đóng phạt xong ngày 07/6/2023). Đáng lẻ ra bị cáo phải biết ăn năng hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Cụ thể, vào ngày 03/01/2023, tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Công an xã Đ phát hiện bị cáo Phạm Minh T có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với Huỳnh Công N, Phạm Tấn D và Nguyễn Thành T2. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 631.000 đồng. Vì vậy, lần vi phạm này của bị cáo Phạm Minh T đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo là người trực tiếp cùng các đối tượng thực hiện việc đánh bạc trong khi bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sinh sống của nhân dân; thực tế, đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, dẫn đến nhiều loại tội phạm khác bị pháp luật nghiêm cấm. Từ việc tham gia đánh bạc mà nhiều con bạc đã lâm vào cảnh kinh tế khó khăn, nợ nần làm cho gia đình phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gây ra sự đói nghèo, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Nhằm làm giảm bớt những tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh T, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã chấp hành đóng phạt xong số tiền 30.000.000 đồng, Bản án Tòa án án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An . Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với hành vi của Huỳnh Công N, Phạm Tấn D và Nguyễn Thành T2 không cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn N1 Tính không tham gia đánh bạc nhưng khi lực lượng Công an đến kiểm tra, T3 la lên "*Công an đến*" nhằm thông báo cho những người đánh bạc trong phòng biết, dù không có lợi ích vật chất nào, hành vi của T3 không cấu thành tội phạm, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi giúp sức việc đánh bạc trái phép số tiền 3.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn D1, Trần Minh H1 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Công an không xử lý là có cơ sở.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Lời nhận tội của bị cáo Phạm Minh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9]. Về vật chứng: 01(một) bộ dụng cụ bầu cua gồm 03 khối hình vuông, mỗi khối hình vuông có 06 mặt, mỗi mặt có hình lần lượt là bầu, cua, cá, nai, tôm, gà; 01 (một) tờ giấy có in hình bầu, cua, cá, nai, tôm, gà; 01 (một) hộp bằng nhựa, hình trụ, màu trắng, đường kính 17 cm, chiều cao 10,8 cm; 01 (một) khay bằng kim loại, đường kính 20,4 cm là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 631.000 đồng dùng vào đánh bạc trái phép, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 560.000 đồng của bị cáo Phạm Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo T. Nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án nêu tiếp tục giao cho Chị cục thi hành dân sự huyện C quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tiền Việt Nam 800.000 đồng của ông Phạm Tấn D không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho ông D; Tiền Việt Nam 8.700.000 đồng của ông Nguyễn Văn N1 Tính không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho ông T3.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bộ dụng cụ bầu cua gồm 03 khối hình vuông, mỗi khối hình vuông có 06 mặt, mỗi mặt có hình lần lượt là bầu, cua, cá, nai, tôm, gà; 01 (một) tờ giấy có in hình bầu, cua, cá, nai, tôm, gà; 01 (một) hộp bằng nhựa, hình trụ, màu trắng, đường kính 17 cm, chiều cao 10,8 cm; 01 (một) khay bằng kim loại, đường kính 20,4 cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 631.000 đồng (sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng)

- Tuyên giao trả: Tiền Việt Nam 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bị cáo Phạm Minh T. Nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án nêu tiếp tục giao cho Chi C thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tiền Việt Nam 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) của ông Phạm Tấn D trả cho ông D; Tiền Việt Nam 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn Ngọc T3 trả cho ông T3.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Phạm Minh T nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hoàng Vân